

Số: 01 /2025/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND
ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỶ HỌP THỨ 17
(KỶ HỌP ĐỀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Xét Tờ trình số 839/TTr-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND như sau:

“a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm đạt 8% trở lên; trong đó, Khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 3,62%; Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,91%; Khu vực dịch vụ tăng 7,84%; thuế sản phẩm tăng 7,44%;”.

“b) Cơ cấu kinh tế: Khu vực I: 32,13%; Khu vực II: 21,96%; Khu vực III: 42,37%; thuế sản phẩm: 3,53%;”.

“c) Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.930 triệu USD;”.

“d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 20.920 tỷ đồng;”.

“đ) GRDP bình quân đầu người đạt 63,27 triệu đồng/người;”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND như sau:

“4. Một số nhiệm vụ đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên

a) Đối với Khu vực nông - lâm - thủy sản: Tập trung mở rộng diện tích, nâng sản lượng và giá trị các loại nông, thủy sản; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tạo giá trị kinh tế cao. Mở rộng liên kết, tìm kiếm thị trường mới cho nông, thủy sản; duy trì các liên kết hiệu quả “04 nhà” (Nhà Nông - Nhà Khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà nước), bao tiêu sản phẩm. Phát triển tăng thêm 700 ha dứa hữu cơ kết hợp với mô hình nuôi xen (tôm càng xanh) trong vườn dứa để góp phần gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích. Phát triển tăng thêm ít nhất 100 ha (ngoài 4.000 ha) nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao. Triển khai hiệu quả các giải pháp ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản nhằm hạn chế thiệt hại; chủ động công tác phòng ngừa, ứng phó hạn mặn, thiên tai, bảo vệ diện tích, sản lượng sản xuất.

b) Đối với Khu vực công nghiệp và xây dựng: Xác định đây là khu vực có mức tăng trưởng cao nhất, là động lực chính để phát triển toàn ngành kinh tế của tỉnh. Hỗ trợ mạnh các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã cấp chủ trương triển khai dự án đầu tư, xây dựng nhà xưởng, sản xuất; giải quyết nhanh thủ tục hành chính, nhất là thuê đất; hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đồng thời tháo gỡ vướng mắc trong việc đấu nối xử lý nước thải, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; tập trung hỗ trợ tốt các doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu; tháo gỡ khơi thông nguồn lực các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản (đô thị, dân cư...); làm việc với từng nhà đầu tư đã ký các thỏa thuận hợp tác đầu tư (MOU) thành dự án, hoạt động kinh doanh cụ thể. Hỗ trợ, quản lý và khai thác hiệu quả các mỏ cát đã được cấp phép. Tăng cường theo dõi diễn biến thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu phải tăng ít nhất 18% so cùng kỳ. Hoàn thành hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận, các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, giao đất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đấu nối vào điện lưới quốc gia của 02 dự án điện gió (Nhà máy điện gió Sunpro (30MW), Nhà máy điện gió Thạnh Hải 2, 3, 4 (85,75MW)). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng ít nhất 18%; huy động nguồn lực cho lĩnh vực công nghiệp và xây dựng.

c) Đối với Khu vực dịch vụ: Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường thương mại nội địa; phát triển mạnh mô hình thương mại điện tử kết hợp mô hình thương mại truyền thống. Xây dựng, triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng, tạo các sự kiện, lễ hội thu hút khách du lịch (số khách du lịch và doanh thu); tổ chức kích cầu tiêu dùng qua các tháng khuyến mãi tập trung; thu hút các dự án phát triển du lịch quy mô lớn. Tăng cường liên kết vùng, khu vực để thúc đẩy xúc tiến thương mại, liên kết đầu tư, đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh. Khuyến khích đưa các nguồn vốn vay vào sản xuất, kinh doanh để đẩy tăng trưởng tín dụng từ 02 con số trở lên; thúc đẩy dịch vụ logistics, vận tải; tăng chi tiêu công qua giải ngân vốn 100%

vốn đầu tư công; giải ngân vốn đầu tư tư nhân; nỗ lực phấn đấu thu ngân sách nhà nước đạt 7.000 tỷ đồng trở lên”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến